

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
MÔN HỌC: CÔNG NGHỆ TRI THỨC VÀ ỨNG DỤNG (GV: ĐỖ VĂN NHƠN)

TT	MSHV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CH1801034	Trần Thanh	Tâm	Nam	21/05/1990	Bình Phước	
2	CH1802036	Ngô Quang	Bảo	Nam	25/10/1996	Bình Dương	
3	CH1901015	Châu Duy	Cảnh	Nam	08/12/1997	Quảng Ngãi	
4	CH1901020	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	20/10/1995	Bình Phước	
5	CH2001001	Trần Hiếu	Đại	Nam	05/01/1996	Gia Lai	
6	CH2001005	Cao Nguyễn Nam	Hiền	Nam	12/09/1997	TPHCM	
7	CH2001010	Mai Phương	Nga	Nữ	28/09/1993	TPHCM	
8	CH2001013	Trần Văn	San	Nam	18/09/1980	Thanh Hóa	
9	CH2001015	Nguyễn Như	Thanh	Nữ	22/10/1993	Tây Ninh	
10	CH2001016	Nguyễn Hoàng	Thịnh	Nam	08/08/1985	Bình Định	
11	CH2001021	Nguyễn Thành	An	Nam	21/02/1990	TPHCM	
12	CH2001022	Bùi Nguyễn Hoàng	Anh	Nữ	14/03/1997	Vĩnh Long	
13	CH2001023	Nguyễn Văn	Bảo	Nam	04/05/1997	Tiền Giang	

TT	MSHV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
14	CH2001026	Trần Hàm	Dương	Nam	25/04/1997	TPHCM	
15	CH2001027	Nguyễn Thành	Duy	Nam	11/03/1990	Vĩnh Long	
16	CH2001029	Tô Quốc	Huy	Nam	12/09/1998	TPHCM	
17	CH2001032	Hoàng Văn	Quyết	Nam	01/04/1989	Thái Bình	
18	CH2001034	Lý Việt	Son	Nam	03/01/1995	Đồng Nai	
19	CH2001035	Trần Quốc	Thành	Nam	09/05/1987	Bình Định	
20	CH2001037	Võ Minh	Thiện	Nam	31/08/1995	An Giang	
21	CH2001038	Nguyễn Phúc	Thịnh	Nam	08/03/1993	TPHCM	
22	CH2001039	Huỳnh Văn	Tín	Nam	10/03/1997	Phú Yên	
23	CH2001041	Vũ Văn	Việt	Nam	26/11/1973	Hà Nam Ninh	
24	CH2001042	Nguyễn Hữu	Vinh	Nam	12/03/1993	Tiền Giang	
25	CH2002001	Nguyễn Trần	Lê	Nam	05/09/1990	Đồng Tháp	
26	CH2002008	Võ Xuân	Khang	Nam	12/01/1996	Bình Thuận	
27	CH2002009	Phan Ngô Hoàng	Long	Nam	08/08/1988	TPHCM	
28	CH2002030	Lê Thành	Công	Nam	18/02/1994	TPHCM	
29	CH2002031	Nguyễn Lê Minh	Dương	Nam	07/11/1995	Quảng Ngãi	
30	CH2002037	Đỗ Thị Thùy	Linh	Nữ	24/09/1988	Kiên Giang	

TT	MSHV	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
31	CH2002039	Hoàng Hải	Nam	Nam	28/10/1987	Quảng Bình	
32	CH2002049	Trương Quốc	Tuấn	Nam	25/08/1985	Cà Mau	
33	CH2004023	Lâm Trường	Giang	Nam	10/04/1994	Cà Mau	
34	CH2004024	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	16/06/1994	Bạc Liêu	
35	CH2004026	Trần Đăng	Quang	Nam	29/04/1990	An Giang	
36	CH2004027	Lê Bá	Thiên	Nam	15/08/1997	Quảng Trị	
37	CH2004029	Trần Lâm Khánh	Tường	Nam	20/02/1997	An Giang	
38	CH2020202	Võ Chánh	Đại	Nam	10/08/1996	Đồng Tháp	
39	CH2020203	Nguyễn Huỳnh Quốc	Doanh	Nam	13/11/1995	An Giang	
40	CH2020209	Võ Hồng Như	Ý	Nam	04/06/1996	Tiền Giang	
41	CH2001025	Đặng Việt	Dũng				

Tổng HV đăng ký: 41